

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 22 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Đỗ Đức Từ

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố H Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố H Phòng tham gia phiên toà: Ông Tăng Văn Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST- HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn T – sinh năm 1991, tại H Phòng. Nơi cư trú: Số 10/1 tổ T, phường Q, quận H, thành phố H Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn L (đã chết) và bà Đồng Thị G; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 34/2014/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2014, Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15 tháng 01 năm 2017; bị cáo bị tạm giữ ngày 21 tháng 8 năm 2017, tạm giam ngày 24 tháng 8 năm 2017; có mặt tại phiên toà.

2. Lương Quý S (tên gọi khác: Lương Quý H) – sinh năm 1994, tại H Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã B, huyện A, thành phố H Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Quý N và bà Lê Thị N1; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 57/2013/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2013, Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16 tháng 02 năm 2016; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25 tháng 5 năm 2017; có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại*: Anh Vũ Doãn H – sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện A, thành phố H Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Chị Nguyễn Thị H C – sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện A, thành phố H Phòng (là vợ của bị hại); vắng mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng*:

+ Anh Đồng Bá H1

+ Anh Hoàng Văn T1

+ Anh Vũ Doãn S1

+ Ông Lê Công M1

+ Anh Nguyễn Duy T2

+ Ông Nguyễn Văn T3

+ Anh Lê Văn T4

+ Anh Nguyễn Văn D

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24 tháng 01 năm 2017, Hà Văn T nhận được điện thoại của Vũ Doãn H hẹn ra khu vực bãi đất trống trước cổng dự án trường Trung cao đẳng Phật học gần chùa C thuộc địa bàn thôn 1, xã B, huyện A, thành phố H Phòng để giải quyết tranh chấp việc sử dụng bãi đất trống làm nơi trông xe cho khách vào chùa C nên đã gọi điện cho Lương Quý S bảo đem theo hung khí để đi đánh nhau với Vũ Doãn H. Hà Văn T cũng gọi điện cho Nguyễn Văn Q rủ đến chùa C có việc. Sau khi nhận được điện thoại của T, S lấy ở nhà 01 thanh đao dài 45,3cm, bản rộng 5,5cm, cán gỗ bọc kim loại màu vàng (do S mua ở Lạng S từ trước) cho vào bao vọt cầu lông rồi gọi điện cho bạn là Đồng Bá H1 nhờ Huy chở đến khu vực đình Mỹ Tranh để gặp T. Khi đến đình Mỹ Tranh, S thấy T đi xe mô tô đến và hỏi “Đồ đâu”, S giơ vọt cầu lông và nói “có một con để trong này”. Ngay lúc đó Q chở Ngô Phương T5, là vợ của Q đến nên Huy chở S, Q chở T5 còn T đi một mình một xe đến cổng dự án trường Trung cao đẳng Phật học, S xuống xe còn Huy đi về. Lúc này T bảo S đứng bên lề đường quốc lộ 10 (bên hướng Thái Bình đi Quảng Ninh) và dặn khi nào gọi thì xách đồ sang, T đi sang bãi đất trống trước cổng trường để nói chuyện, còn Q và T5 đi vào chùa C. Khi gặp nhau, Vũ Doãn H bảo T “bãi xe này của bọn tao, năm ngoái bọn tao làm rồi sao năm nay mày cấm cộc làm”, T trả lời “tao thích thì tao cướp tao làm, có làm sao không”; H nói “thế thì không được rồi”. Sau đó T, H cãi chửi nhau và xông vào đánh đấm bằng chân tay; H chạy đi lấy 01 thanh đao dài

62cm, bản rộng 6,1cm, cán bằng gỗ quắn bằng dính màu đen kẹp ở sườn bên pH chiếc xe mô tô (không rõ xe của ai) ở gần đó đuổi chém T nhưng không trúng, T bỏ chạy về hướng chùa C và hô S “xách đồ sang đây”. Thấy T bị H đuổi chém, S mở bao vọt cầu lông lấy dao chạy sang chỗ H, cả S và H lao vào chém nhau, S bị H chém một nhát vào cổ tay pH, H bị S chém một nhát vào đầu vùng thái dương đỉnh trái làm H rơi đao, ngã xuống đất. Thấy vậy, anh Hoàng Văn T1 là bạn của H lao vào ôm S để can ngăn, đúng lúc S cúi xuống nhặt đao của H làm lưỡi đao va vào vùng má pH của anh Tùng gây chảy máu. Sau đó S cầm cả hai thanh đao chạy ra đường quốc lộ 10 đi nhờ xe của một người (chưa rõ lai lịch) đến khu vực cầu Rế 2 cất giấu 02 thanh đao ở ven đường rồi gọi điện cho bạn là Phan Văn Q chở sang Bệnh viện Hồng Đức (địa chỉ: Đường H, phường Ngọc S, quận K, thành phố H Phòng) cấp cứu. Sau khi bị S chém, mặc dù bị thương tích H vẫn cùng một số thanh niên có mặt tại đó dùng tuýp sắt, gậy sắt xông vào đuổi đánh T nhưng được mọi người can ngăn rồi H được anh Vũ Doãn S1 (là em trai của H) đưa vào Bệnh viện Việt Tiệp cấp cứu, điều trị

Sau khi gây án Lương Quý S đến Công an huyện A đầu thú và giao nộp 02 thanh đao mà S và H đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với Hà Văn T, sau khi gây án đã bỏ trốn đến ngày 21 tháng 8 năm 2017 đã đầu thú tại Công an huyện A.

Đối với Vũ Doãn H, quá trình điều tra xác định H có những biểu hiện không bình thường về nhận thức, Cơ quan Điều tra đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 372/KLGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Viện Pháp y tâm thần trung ương kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi xô xát đánh nhau vào ngày 24 tháng 01 năm 2017, đối tượng Vũ Doãn H không có bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định đối tượng Vũ Doãn H bị bệnh rối loạn cảm xúc thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.3. Đối tượng đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi”

Tại kết luận giám định pháp y số 91/2017/TgT ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Trung tâm Pháp y thành phố H Phòng kết luận:

“Nạn nhân Vũ Doãn H bị vết thương rách da vùng đỉnh thái dương trái có kích thước lớn (dài 09cm, rộng 0,5cm) gây vỡ xương đỉnh trái dài 42mm, vỡ cả bản ngoài và bản trong, có mảnh vỡ ở bản trong kích thước 03mmx10mm, vết thương đã được điều trị đang dần ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích trên gây nên là 23% (hai mươi ba phần trăm). Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên”.

Tại kết luận giám định pháp y số 143/2017/TgT ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Trung tâm Pháp y thành phố H Phòng kết luận: “Nạn nhân Lương Quý S bị một vết thương gây rách da gây mồm trâm trụ cổ tay pH đã được điều trị đang dần ổn định, còn ảnh hưởng ít chức năng cổ tay và ngón 4, 5 tay pH. Tỷ lệ

phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích trên gây là 12% (mười hai phần trăm). Thương tích có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên”.

Tại phiên tòa các bị cáo Hà Văn T và Lương Quý S khai nhận: Do có tranh chấp trong việc sử dụng bãi trông coi xe cho khách đến chùa C nên khi Vũ Doãn H gọi điện cho Hà Văn T đến giải quyết mâu thuẫn, Hà Văn T đã gọi điện cho Lương Quý S dẫn mang theo dao. Lúc đến chùa C, Lương Quý S đứng ở bên đường theo lời dẫn của Hà Văn T, khi thấy hai bên xô xát nhưng Lương Quý S vẫn đứng quan sát, chỉ đến khi thấy Vũ Doãn H dùng dao đuổi chém Hà Văn T thì Lương Quý S mới có hành vi lao vào chém nhau với Vũ Doãn H gây ra thương tích cho nhau như đã nêu ở trên. Việc bị cáo Lương Quý S chém vào vùng đầu của bị hại Vũ Doãn H là do vô ý, không có chủ định từ trước, không nhằm tước đi sinh mạng của bị hại. Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo Hà Văn T đã tác động gia đình để cùng với Lương Quý S bồi thường cho bị hại.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố các bị cáo Hà Văn T và Lương Quý S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau phân xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, phân hóa vai trò của các bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 30 đến 36 tháng tù; xử phạt bị cáo Lương Quý S từ 27 đến 30 tháng tù đều về tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh dao một lưỡi sắc, chiều dài cả cán 45,3cm, phần bản dao dài 31,4cm, phần rộng nhất 5,5cm, phần gờ ở sống dao dài 14,3cm, cán gỗ bọc kim loại màu vàng đồng, đường kính hình elip kích thước 3,4x2,8cm; lưỡi dao có một số vết mẻ rai rác trong diện 3,5cm, điểm gần nhất cách mũi dao dài 13cm và 01 túi vải màu đen đựng vọt cầu lông dài 70cm, phần rộng nhất 23cm.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo Hà Văn T, Lương Quý S đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại và những người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y số 91/2017/TgT ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Trung tâm Pháp y thành phố H Phòng; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Hà Văn T và Lương Quý S đã có hành vi cố ý gây thương tích cho anh Vũ Doãn H làm giảm 23% sức lao động.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “ Cố ý gây thương tích ”, tội phạm được quy định tại Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Xuất phát từ những mâu thuẫn trong việc tranh chấp bãi trông coi xe cho khách đến chùa C, các bị cáo và bị hại đã sử dụng dao gây ra thương tích cho nhau, theo quy định của pháp luật dao được xác định là “ hung khí nguy hiểm”. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Bị hại Vũ Doãn H bị giảm 23% sức lao động nên các bị cáo pH chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì “Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”. Nhưng tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự

năm 2015, sửa đổi năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự) có hiệu lực thi hành từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 thì “ Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: đ. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”. Như vậy, so với quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự đã quy định một hình phạt nhẹ hơn. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có cơ sở và đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Tính chất vụ án là nghiêm trọng; hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần pH được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có 01 tiền án và chưa được xóa án, lần phạm tội này là “Tái phạm” nên đều pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo Hà Văn T đã tác động gia đình để cùng với bị cáo Lương Quý S bồi thường đầy đủ cho bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Bị cáo Hà Văn T có thời gian tham gia quân đội nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về phân hóa vai trò các bị cáo:

[11] Vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử đánh giá, phân hoá vai trò như sau:

[12] Đối với bị cáo Hà Văn T: Bị cáo Hà Văn T tuy không pH là người gây ra thương tích cho bị hại nhưng là người khởi xướng, là người đã gọi điện cho bị cáo Lương Quý S mang theo dao và tham gia vào việc xô xát với bị hại, là nguyên nhân dẫn đến việc Lương Quý S và bị hại lao vào chém nhau. Vì vậy vai trò của bị cáo Hà Văn T là cao nhất trong vụ án nên pH chịu hình phạt cao hơn bị cáo Lương Quý S.

[13] Đối với bị cáo Lương Quý S: Bị cáo Lương Quý S tuy không pH là người khởi xướng nhưng là người chuẩn bị đao và là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực, thương tích của người bị hại là do bị cáo gây ra nên vai trò của bị cáo thấp hơn bị cáo Hà Văn T và pH chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo Hà Văn T nhưng pH cao hơn mức khởi điểm của khung hình phạt.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng:

[14] Sau khi gây ra thương tích cho bị hại, bị cáo Lương Quý S đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra 02 thanh đao S và H đã sử dụng để gây ra thương tích cho nhau và 01 túi vải đựng vọt cầu lông dài 70cm.

[15] Đối với thanh đao dài 45,3cm, bản rộng 5,5cm, cán gỗ bọc kim loại màu vàng là thanh đao bị cáo S sử dụng vào việc gây ra thương tích cho bị hại và 01 túi vải đựng vọt cầu lông là công cụ dùng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[16] Đối với 01 thanh đao dài 62cm, bản rộng 6,1cm, cán bằng gỗ quấn băng dính màu đen là thanh đao Vũ Doãn H sử dụng vào việc gây ra thương tích cho Lương Quý S, sẽ được xử lý khi xét xử về hành vi của Vũ Doãn H.

- Về trách nhiệm dân sự:

[17] Bị cáo Lương Quý S và gia đình bị cáo Hà Văn T đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại và người đại diện hợp pháp không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về những vấn đề khác:

[18] Trong vụ án còn có Vũ Doãn H là người dùng đao chém gây thương tích cho Lương Quý S, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can và tách hành vi của Vũ Doãn H xử lý bằng vụ án khác.

[19] Đối với Đồng Bá H1 là người đã chở bị can S đến công khu dự án trường Trung cao đẳng Phật học, Nguyễn Văn Q và Ngô Phương T5 là người đi cùng với Hà Văn T đến công khu dự án và đi sang địa điểm T nói chuyện với H nhưng Huy, Q và T5 không được bàn bạc, không tham gia vào việc đánh nhau nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện A không khởi tố là có căn cứ.

[20] Sau khi xảy ra xô xát đánh nhau, có một số đối tượng cầm tuýp sắt, gậy sắt đuổi theo T nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện A tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[21] Đối với thương tích của anh Hoàng Văn T1, Cơ quan Điều tra đã trưng cầu giám định, do thương tích không lớn, anh Tùng không yêu cầu giám định và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[22] Về án phí: Theo quy định của pháp luật các bị cáo Hà Văn T, Lương Quý S pH nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù của bị cáo Hà Văn T tính từ ngày 21 tháng 8 năm 2017.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Quý S (tên gọi khác: Lương Quý H) 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù của bị cáo Lương Quý S tính từ ngày thi hành án.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh đao một lưỡi sắc, chiều dài cả cán 45,3cm, phần bản đao dài 31,4cm, phần rộng nhất 5,5cm, phần gờ ở sống đao dài 14,3cm, cán gỗ bọc kim loại màu vàng đồng, đường kính hình elip kích thước 3,4x2,8cm; lưỡi đao có một số vết mẻ rai rác trong diện 3,5cm, điểm gần nhất cách mũi đao dài 13cm và 01 túi vải màu đen đựng vọt cầu lông dài 70cm, phần rộng nhất 23cm

(Tình trạng, đặc điểm thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Công an huyện A).

- Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Hà Văn T, Lương Quý S mỗi người pH nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố H Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p H Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 27 CATP;
Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch